

**1. Bản chất của "thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa" ở Việt Nam.**

Trên thực tế, lý luận về mô hình thể chế kinh tế thị trường ở các quốc gia hết sức đa dạng, phong phú và phức tạp. Hầu như không thể tìm được hai quốc gia nào có hệ thống thể chế kinh tế hoàn toàn giống nhau và cũng không thể áp dụng mô hình thể chế kinh tế thị trường của nước này cho nước khác. Vì vậy, mỗi một quốc gia phải tự chủ động nghiên cứu, tìm tòi mô hình thể chế riêng phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể về kinh tế, xã hội, chính trị, truyền thống văn hóa... của quốc gia mình, dân tộc mình và xu thế khách quan của thời đại.

Ở Việt Nam, mô hình thể chế kinh tế do Đảng khởi xướng và lãnh đạo thực hiện đã có những thay đổi lớn cùng với những đổi mới trong hoạt động kinh tế - xã hội của đất nước. Sau 20 năm đổi mới, nhận thức của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã ngày càng trở nên sáng tỏ. Những nét cơ bản của một hệ thống lý luận về mục tiêu và bản chất của một nền kinh tế hoạt động theo cơ chế thị trường tự do cạnh tranh, nhưng vẫn bảo đảm tính định hướng xã hội chủ nghĩa đã bước đầu được hình thành; trong đó, bước đầu đã xác định phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm:

Thực hiện mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh". Giải phóng mạnh mẽ và không ngừng phát triển

# Về xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở VIỆT NAM

**LÊ XUÂN BÁ \***

sức sản xuất, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, nâng cao đời sống nhân dân. Đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, khuyến khích mọi người dân vươn lên làm giàu chính đáng, giúp đỡ người khác thoát nghèo và từng bước khá giả hơn.

Phát triển nền kinh tế nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần, trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân.

Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển; tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển xã hội, văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo..., giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người. Hoàn thiện chế độ phân phối theo lao động, hiệu quả kinh tế, mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và thông qua phúc lợi xã hội.

Phát huy quyền làm chủ xã hội của nhân dân, bảo đảm vai trò quản lý, điều tiết nền

\* TS, Phó viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương

kinh tế của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng (1).

Như vậy, mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là sự kết hợp giữa *cái chung* là kinh tế thị trường với *cái đặc thù* là định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Kinh tế thị trường phải vừa là động lực, vừa là công cụ, phương tiện để phát triển kinh tế, định hướng xã hội chủ nghĩa giữ vai trò dẫn dắt quá trình phát triển nền kinh tế. Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa sẽ là công cụ hướng dẫn cho các chủ thể trong nền kinh tế vận động theo đuổi mục tiêu kinh tế - xã hội tối đa, chứ không chỉ đơn thuần theo đuổi mục tiêu lợi nhuận tối đa. Sự lựa chọn mô hình phát triển "kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa" - được khẳng định tại Đại hội IX của Đảng: "*phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, coi đó là đường lối chiến lược nhất quán trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*" - đã thể hiện quyết tâm khắc phục triệt để (đoạn tuyệt) hệ thống kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp để xây dựng hệ thống kinh tế thị trường hiện đại.

**2. Thực trạng quá trình xây dựng và vận hành thể chế kinh tế ở Việt Nam những năm qua.**

Thực tiễn quá trình đổi mới hệ thống thể chế kinh tế trong hai thập niên qua cho thấy, Việt Nam đang thực hiện theo phương thức "tiên dần từng bước" và "điều chỉnh từng bước". Phương thức này đã tỏ ra hữu hiệu nhằm giúp Việt Nam tránh được các "cú sốc" về kinh tế - xã hội, bảo đảm mục tiêu kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với ổn định và duy trì trật tự xã hội. Cùng với cải cách kinh tế, quá trình hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đã đạt được một số thành tựu nhất định. Tổ hợp ba hệ thống "con" của cả hệ thống thể chế kinh tế gồm: các quy tắc quy định "luật chơi" kinh tế; các chủ thể tham gia "trò chơi" kinh tế và cơ chế tổ chức thực thi

"luật chơi" kinh tế - đã được xây dựng tương đối đầy đủ và đang dần hoàn thiện.

- *Bàn về hệ thống "con" liên quan đến "luật chơi" kinh tế:* Thời gian qua ở Việt Nam, điểm nổi bật là đã thiết lập rất nhiều văn bản pháp luật và dưới luật... Nội dung pháp luật kinh tế ngày càng phù hợp hơn với cơ chế thị trường, với thông lệ quốc tế. Đặc biệt, khung pháp luật đã cho phép thực hiện những bước đi đầu tiên trong quá trình chuyển đổi hoạt động quản lý về kinh tế của Nhà nước từ can thiệp trực tiếp sang tác động gián tiếp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Bên cạnh đó, một loạt cải tiến trong công tác soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản cũng như kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa các văn bản pháp luật trên diện rộng và việc phổ biến thông tin pháp luật một cách tích cực đã góp phần làm cho "luật chơi" đi nhanh vào cuộc sống và chấp hành nghiêm chỉnh hơn. Có thể nói, toàn bộ hệ thống "luật chơi" kinh tế hiện nay đã không chỉ tạo hành lang pháp lý cho việc thực hiện quyền tự do kinh doanh, phát triển kinh tế nhiều thành phần, khai thác hiệu quả các nguồn lực của toàn xã hội, giúp cho thị trường các yếu tố sản xuất quan trọng (thị trường lao động, thị trường bất động sản, thị trường tài chính, thị trường khoa học - công nghệ,...) hình thành và vận hành hiệu quả hơn, mà còn tạo dựng và thúc đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Tuy đã có những cố gắng và đạt được những kết quả quan trọng trong hệ thống "luật chơi", song cũng phải thừa nhận rằng, hệ thống này hiện vẫn chưa theo kịp nhu cầu, đòi hỏi của công cuộc đổi mới để phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhiều văn bản luật pháp quan trọng còn thiếu hoặc không đầy đủ, đặc biệt là những luật liên quan đến điều chỉnh hành vi cạnh tranh, đến bảo hộ quyền sở hữu, đến xử lý các vấn đề tranh chấp khác nhau

(1) Xem: *Tạp chí Cộng sản*, số 4/2006, tr 11

(nhất là tranh chấp về các quyết định hành chính). Trong một số luật đã ban hành có biểu hiện không nhất quán, nội dung của nhiều luật còn thiếu tính cụ thể, dồn những vấn đề cho các văn bản dưới luật xử lý, nên dễ làm giảm tính ổn định của luật. Nội dung một số luật còn mang nặng tư duy chủ quan, bao cấp, cục bộ, không còn phù hợp với cơ chế thị trường và lợi ích toàn xã hội.

Tính khả thi của một số luật chưa cao do quá trình nghiên cứu xây dựng dự luật chưa được thực hiện nghiêm túc và cẩn kẽ, chưa hình dung được đầy đủ các khả năng có thể phát sinh trong quá trình thực hiện luật. Tính khả thi của luật chưa cao cũng có phần còn do quy trình lập pháp chưa được thực hiện một cách hợp lý với một số lý do khác nhau như: quá trình xây dựng dự luật chưa có thời gian thỏa đáng để được thảo luận công khai, nhất là ít tiếp thu được ý kiến đầy đủ của những đối tượng bị điều chỉnh; dự án luật thông thường được xây dựng với tư duy hướng về phía thuận lợi cho công tác quản lý của các cơ quan nhà nước và thường được chính các cơ quan quản lý chuyên ngành soạn thảo. Bởi vậy, không ít luật và các văn bản pháp luật mới đưa ra đã xuất hiện những bất hợp lý cần chỉnh sửa, thậm chí khó đi vào cuộc sống.

*– Bàn về các chủ thể tham gia "trò chơi" kinh tế:* hai trong ba chủ thể rất quan trọng là doanh nghiệp và các tổ chức xã hội dân sự đã ngày càng thể hiện vai trò to lớn, tích cực trên thị trường. Doanh nghiệp nhà nước đang được đổi mới trên cơ sở xác định rõ chức năng sở hữu nhà nước với chức năng quản lý nhà nước để bảo đảm minh bạch quyền của chủ sở hữu và đang phải cạnh tranh bình đẳng với các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế khác. Doanh nghiệp ngoài quốc doanh, đặc biệt là khối doanh nghiệp trong nước, cũng đang thực sự đóng góp có chiều sâu vào phát triển kinh tế của đất nước. Khối các tổ chức xã hội dân sự ngày càng thể hiện vai trò trong việc tham gia tích cực vào các hoạt động cung cấp dịch vụ công, thay thế dần

vị trí của các cơ quan công quyền trong việc bảo đảm một số dịch vụ công cộng.

Một chủ thể đặc biệt quan trọng là Nhà nước, với đặc thù vừa tham gia điều hành hoạt động kinh tế và vừa tham gia hoạt động kinh tế, thời gian qua cũng có nhiều đổi mới tích cực, đó là: đổi mới cơ cấu hệ thống bộ máy quản lý nhà nước; đổi mới chức năng kinh tế, nhà nước theo hướng gần hơn với cơ chế thị trường. Tuy nhiên, do chưa xác định và lý giải thấu đáo vai trò của Nhà nước trong nền kinh tế, nên việc xác định chức năng của bộ máy nhà nước nói chung và của từng cơ quan nói riêng gặp nhiều khó khăn. Chính vì vậy, quá trình sắp xếp lại bộ máy tỏ ra còn nhiều lúng túng trong suốt 20 năm qua. Cũng vì lý do này, sự can thiệp của Nhà nước nhiều khi còn chưa đúng chỗ và chưa đúng lúc, do đó nhiều biện pháp thực thi còn kém hiệu quả, thậm chí còn có tác động ngược lại với mong đợi.

Yếu tố quan trọng trong hệ thống tổ chức là yếu tố con người. Chuyển sang nền kinh tế thị trường, bộ máy nhà nước vẫn tiếp tục sử dụng những công chức của cơ chế cũ. Việc thay đổi tư duy, trang bị kiến thức mới còn rất chậm chạp. Chất lượng đội ngũ công chức cho đến nay vẫn chưa đáp ứng được những yêu cầu của công cuộc cải cách về cả tư duy lẫn kiến thức, điều đó đã cản trở đáng kể tiến trình cải cách và sự phát triển của đất nước.

*– Bàn về "cơ chế tổ chức thực thi" luật chơi kinh tế:* ở đâu cũng vậy, dù là thực thi cơ chế tự do cạnh tranh thị trường; cơ chế phân cấp quản lý kinh tế; cơ chế phân bổ nguồn lực; cơ chế phối hợp hay cơ chế tham gia, báo cáo, giải trình,... bị ảnh hưởng rất lớn trước hết bởi tư duy của các cơ quan hoạch định chính sách. Ở nước ta tư duy phân biệt đối xử, lợi ích cục bộ, đùn đẩy trách nhiệm, ôm đồm nhiều nhiệm vụ quá khả năng, đặc biệt tư duy "công chức" đóng vai trò là "quan"... vẫn còn tồn tại trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức. Vì vậy, với

các cách tư duy này đã đẩy doanh nghiệp và người dân luôn ở vào thế "người đi xin" và công chức là "người cho" - ban phát, hạn chế rất nhiều sáng kiến kinh doanh trong xã hội cũng như làm nảy sinh thêm nhiều chi phí giao dịch dẫn đến làm xấu môi trường đầu tư kinh doanh. Ngoài ra, việc giám sát thực thi luật thực hiện rất lỏng lẻo ở nhiều lĩnh vực dẫn đến xuất hiện rất nhiều hiện tượng lừa đảo, tham nhũng gây hậu quả nghiêm trọng trong đời sống kinh tế - xã hội. Trong điều kiện đội ngũ công chức ở một số lĩnh vực còn hạn chế cả về chất lượng và số lượng, việc giám sát càng trở nên rất khó khăn. Trong khi đó, chúng ta vẫn chưa hình thành được một cơ chế khuyến khích sự giám sát của các tổ chức ngoài nhà nước, của cộng đồng. Để thực hiện điều này đòi hỏi phải thúc đẩy nhanh hơn nữa quá trình dân chủ và công khai, minh bạch các chính sách, các quyết định từ các cơ quan công quyền.

Đi liền với việc xác định nhiệm vụ của Nhà nước trong nền kinh tế là quá trình *phân cấp quản lý*. Trong thời gian qua, việc phân cấp hầu như dựa chủ yếu vào tiêu thức quy mô, ít dựa vào đặc điểm và tính chất của vấn đề, của công việc. Phân cấp không phù hợp đã dẫn đến hiện tượng "xin - cho", hiện tượng đùn đẩy giải quyết công việc lên cấp trên. Sự phân cấp không hợp lý trong công việc tất yếu sẽ dẫn đến sự bất hợp lý trong hệ thống tổ chức ở các cấp. Bên cạnh đó, hiệu quả của phân cấp cũng lệ thuộc rất nhiều vào cơ chế phối hợp giữa các cấp cũng như giữa các cơ quan đồng cấp. Hiện nay, sự phối hợp giữa các cấp tỏ ra không hiệu quả, sự phối hợp giữa các cơ quan đồng cấp cũng rất yếu, kể cả việc trao đổi những thông tin cần thiết. Cho đến nay, hầu như chưa có một quy định pháp lý nào chế định việc trao đổi thông tin bắt buộc hoặc công bố thông tin công khai đối với các cơ quan nhà nước. Như vậy, có thể nói trong ba hệ thống "con", hệ thống "cơ chế tổ chức thực thi" đang là hệ thống yếu nhất.

### 3. Quan điểm và định hướng xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong thời gian tới.

#### 3.1. Về quan điểm:

– *Cần khẳng định tính tất yếu lịch sử của quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*. Tính tất yếu này là do: mô hình kế hoạch hóa tập trung (tồn tại nhiều năm) tỏ ra thiếu sức sống và khả năng phát triển nội sinh về kinh tế; kinh tế thị trường được nhìn nhận như là một phương thức sản xuất có tính lịch sử, là thành quả của văn minh nhân loại, nó được sử dụng phục vụ cho sự phát triển và thịnh vượng của mọi dân tộc mà không phải là tài sản riêng có của chủ nghĩa tư bản. Qua tổng kết thực tiễn 20 năm đổi mới và trên cơ sở nhận thức sâu sắc tính quy luật tất yếu của thời đại, trong bối cảnh toàn cầu hóa, việc Việt Nam lựa chọn con đường phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là quyết định vừa phù hợp với xu hướng phát triển khách quan của thời đại, vừa là sự tiếp thu các giá trị truyền thống của đất nước và những yếu tố tích cực trong quá trình phát triển.

– *Nội hàm và bản chất của "kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa" phải được xác định rõ và được khẳng định chắc chắn thông qua hệ thống thể chế kinh tế của Việt Nam trong giai đoạn tới*. Mặc dù những nét cơ bản của hệ thống lý luận đã được hình thành, song trong đó vẫn còn khá nhiều khái niệm chưa được sáng tỏ. Vì vậy, cần sớm xác định rõ hơn nữa nội hàm của "kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa" làm cơ sở cho việc xây dựng mới hoặc tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường hiện có ở nước ta.

– *Xây dựng thể chế kinh tế thị trường ở Việt Nam phải phù hợp với các cam kết của quá trình hội nhập*. Hội nhập kinh tế quốc tế là xu thế tất yếu đối với mọi quốc gia trong giai đoạn hiện nay. Các thể chế kinh tế ở nước ta phải được xây dựng và vận hành theo hướng thúc đẩy hoạt động kinh tế đối ngoại, hỗ trợ tốt cho việc

chủ động và tích cực hội nhập kinh tế với các thể chế kinh tế toàn cầu, khu vực và song phương mà Việt Nam đã cam kết thực hiện.

- *Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phải cho phép xóa bỏ mọi sự phân biệt đối xử, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực xã hội và tạo lập môi trường đầu tư hấp dẫn, ổn định, có tính cạnh tranh cao.*

- *Bảo đảm tính đồng bộ, công khai, dân chủ trong quá trình xây dựng thể chế kinh tế ở Việt Nam: tính đồng bộ trong hệ thống pháp luật, trong hệ thống chính sách, cơ chế là một tiền đề để bảo đảm tính hiệu lực và hiệu quả thi hành.*

### 3.2. Định hướng một số giải pháp:

- *Tiếp tục làm rõ nội hàm cơ bản của thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa: đặc biệt một số vấn đề cơ bản liên quan đến bản chất của "kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa" như: công cụ thực hiện kinh tế thị trường, các vấn đề liên quan đến sở hữu, vai trò của Nhà nước,... cần sớm được làm sáng tỏ và được thể chế hóa.*

- *Hoàn thiện khung pháp luật cho nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa: đó là khung pháp luật về sở hữu (làm rõ nội hàm cụ thể của sở hữu toàn dân, sở hữu nhà nước và xác định rõ quyền của chủ sở hữu, quyền của người sử dụng, cơ chế quản lý tài sản thuộc sở hữu toàn dân,...); khung pháp luật bảo vệ quyền tự do kinh doanh, tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, phù hợp với cam kết quốc tế; xác định nguyên tắc và làm rõ giới hạn của sự can thiệp của Nhà nước bằng các biện pháp hành chính vào hoạt động của doanh nghiệp; xây dựng khung pháp luật về: hợp đồng mang tính thống nhất, giao dịch điện tử, tài chính công, thuế, tài nguyên và môi trường...*

- *Nâng cao hiệu quả hoạt động của các chủ thể kinh tế thị trường: đối với chủ thể là Nhà nước, để hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế, cần:*

+ *Cải cách mạnh hơn nữa tổ chức bộ máy hành chính thông qua việc từng bước điều chỉnh,*

*khắc phục những chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ giữa chính quyền các cấp, cũng như các cơ quan đồng cấp, chuyển giao cho doanh nghiệp hoặc tổ chức xã hội dân sự thực hiện một số dịch vụ công không nhất thiết do cơ quan hành chính nhà nước trực tiếp đảm nhiệm; cải tiến phương thức quản lý cũng như lề lối làm việc của cơ quan nhà nước các cấp,...;*

+ *Kiên quyết đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực, đặc biệt xóa bỏ những quy định không cần thiết về cấp phép, thanh tra, kiểm tra, giám định, kiểm dịch...;*

+ *Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức thông qua đổi mới công tác tuyển chọn, sử dụng, sa thải và quản lý cán bộ, đồng thời tăng cường các biện pháp giáo dục cán bộ về tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tâm, tận tụy với công việc đi đôi với trả lương thỏa đáng (lương đủ cao và có các chế tài đi kèm để góp phần chống tham nhũng), thực hành kỷ luật nghiêm minh, nghiêm khắc.*

Đối với chủ thể là doanh nghiệp, cần tiến hành: đổi mới phương thức giám sát doanh nghiệp theo hướng nâng cao tính chủ động và tự chịu trách nhiệm; hoàn thiện, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước; hoàn thiện cơ chế hỗ trợ, hoạt động và cạnh tranh của doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; mở rộng thu hút vốn đầu tư nước ngoài, tăng cường năng lực thị trường cho các chủ thể kinh tế nông nghiệp và nông thôn,...

Đối với các tổ chức xã hội dân sự, - một bộ phận cấu thành quan trọng và ngày càng thể hiện vai trò không thể thiếu của nền kinh tế, cần có cơ chế khuyến khích, hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức này mạnh hơn nữa, đặc biệt là tạo điều kiện cho việc tham gia thực thi một số nhiệm vụ: cung cấp các dịch vụ công; thay thế Nhà nước trong việc thực hiện một số chức năng kinh tế - xã hội; thực hiện vai trò giám sát, giám định xã hội và phản biện chính sách;

*(Xem tiếp trang 40)*

4 - Nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước kết hợp với quá trình ra quyết định và thực thi quyết định.

Việc ban hành các quyết định có hiệu quả, phù hợp với thực tế, có giá trị thực thi là chức năng cơ bản của bộ máy nhà nước. Khắc phục tính chủ quan, duy ý chí, ban hành nhiều quy định, quyết định, không tính đến các điều kiện và hiệu quả thực thi làm giảm lòng tin của nhân dân và mất đi tính nghiêm minh của cơ quan ban hành quy định. Đồng thời phải tính đến khả năng điều hành thực thi, tránh gây lãng phí, làm cho các quy định có sức sống trong xã hội. Để được như vậy cần xây dựng cơ chế lập và điều phối chính sách có hiệu quả tuân thủ các nguyên tắc tôn trọng tính kỷ luật nhằm loại bỏ những quyết định không có khả năng tài chính, không có khả năng thực thi.

Đề cao tính công khai, minh bạch của quá trình ra quyết định mà vẫn bảo toàn tính tập trung cần thiết cho quá trình thảo luận dân chủ thẳng thắn. Kết hợp tính dự báo định hướng chính sách trong điều kiện biến đổi để duy trì sự cân đối, bình ổn, không sa vào những công việc sự vụ lúng túng, trì trệ.

Những vấn đề nêu trên cho thấy cải cách hành chính ở nước ta hiện nay không chỉ đơn thuần cải cách thủ tục hành chính mà còn là công việc của bộ máy hành chính, là đội ngũ công chức hành chính, là xây dựng nền hành chính công... đụng chạm đến toàn bộ các hoạt động của hệ thống chính trị. Điểm mấu chốt có ý nghĩa quyết định bảo đảm cho cải cách hành chính thành công là giữ vững quan điểm chỉ đạo kiên quyết, tập trung của cả hệ thống chính trị và ý thức chủ động, tự giác của mọi cán bộ, công chức nhà nước và tinh thần làm chủ của nhân dân. Tiến hành các hoạt động cải cách hành chính một cách cơ bản, hệ thống, đồng bộ, không chắp vá, làm tăng tính năng động sáng tạo của các cơ quan trong bộ máy hành chính, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, làm trong sạch bộ máy nhà nước, xây dựng Nhà nước ta thực sự là Nhà nước xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. □

## VỀ XÂY DỰNG...

(Tiếp theo trang 34)

khuyến khích tham gia vào quá trình xây dựng và thực thi pháp luật,...

- Hoàn thiện từng bước cơ chế thực thi thể chế kinh tế thị trường:

+ Bảo đảm lấy "tự do cạnh tranh thị trường" làm cơ chế chủ yếu cho việc vận hành nền kinh tế, tập trung vào các hướng điều chỉnh cấu trúc thị trường, điều chỉnh hành vi và giám sát các hành vi lạm dụng vị thế trên thị trường;

+ Hoàn thiện việc phân cấp trong quản lý nhà nước về kinh tế, trong đó đặc biệt là xác định rõ những nhiệm vụ Nhà nước cần làm và những việc không nhất thiết phải thực hiện, phân định rõ các công việc địa phương có toàn quyền quyết định và những việc phải tham vấn ý kiến của Trung ương hoặc phải thực hiện theo quyết định của Trung ương, cần nghiên cứu kỹ để thực hiện cơ chế phân cấp khác nhau cho các địa bàn khác nhau tùy theo điều kiện và năng lực các cấp;

+ Tăng cường khả năng phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc hoạch định, thực thi chính sách và cung cấp dịch vụ công. Song song với việc phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan quản lý nhà nước, cần có các quy định, chế tài bảo đảm nguyên tắc minh bạch, trách nhiệm giải trình, có sự tham gia của cộng đồng, làm rõ trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan và cá nhân...;

+ Tạo lập các cơ chế hữu hiệu để mở rộng quyền tham gia, quyền giám sát thực hiện chính sách và quyền được thông tin của người dân, đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng, lưu lượng thông tin cho các chủ thể tham gia thị trường và thể chế hóa quyền được tham gia và cơ chế tham gia của người dân bằng việc sớm ban hành Luật Trung tâm ý dân và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này. □